TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-PT
Ngày: 06/01/2022
V/v: *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên
Bà Đặng Thị Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 về Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 174/2021/QĐXX-PT ngày 09 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mừng X, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Là Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông X với ông B là anh em ruột, ông B kêu ông X bằng anh, giữa ông B, ông D (cha ông B) và vợ chồng ông X xảy ra tranh chấp phần đất vợ chồng ông X đang cất nhà ở. Do có mâu thuẫn từ trước nên chiều ngày 11/10/2019 ông B xuống nhà ông X đập phá các chậu mai của ông X trồng trước cửa nhà. Sau khi đập phá thì có 02 cái chậu bị bể (kích thước 0.6m đường kính miệng chậu) trị giá 300.000 đồng, mai chết 08 cây trong đó 02 gốc mai trăng trị giá 10.000.000 đồng, 02 gốc mai vàng trị giá 4.000.000 đồng mua (đổi công), 04 gốc mai vàng tự ông X trồng 02 gốc lớn trị giá 10.000.000 đồng, 02 gốc mai nhỏ trị giá 3.000.000 đồng. Ông X xác định tổng giá trị thiệt hại ông B gây ra cho ông X là 27.300.000 đồng. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B phải bồi thường cho ông X tổng số tiền là 27.300.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông T đại diện cho ông X xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 1.000.000 đồng phần giá trị gốc mai của bà N. Chỉ yêu cầu ông B bồi thường số tiền 26.300.000 đồng,

Bị đơn ông Nguyễn Quốc B trình bày:

Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông X và gia đình ông (cha ông là ông D) nên ngày 11/10/2019 vợ của ông X chửi ông D, vì bực tức nên ông đi xuống nhà ông X dùng tay lật 02 chậu mai ngã nhưng cây mai không bị văng ra ngoài mà còn nằm trong chậu, ông không nhớ loại mai gì, khi lật ngã có bị bể miệng 02 cái chậu. Ngoài ra ông không đập phá 08 cây mai như nguyên đơn trình bày. Việc ông X yêu cầu ông bồi thường số tiền 27.300.000 đồng ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại 02 cái chậu bị bể trị giá 300.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc B bồi thường thiệt hại giá trị 07 gốc mai và 02 cái chậu trồng mai với số tiền 26.300.000 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Quốc B phải bồi thường cho ông Nguyễn Mừng X phần giá trị 02 cái chậu trồng mai với số tiền 300.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc B bồi thường thiệt hại giá trị 07 gốc mai và với số tiền 26.000.000 đồng. cụ thể như sau: 01 gốc mai mua của bà N giá 3.000.000 đồng, 02 gốc mai mau của bà T giá 10.000.000 đồng, 02 gốc mai lớn của ông X giá 10.000.000 đồng và 02 gốc mai nhỏ của ông X giá 3.000.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông X đối với ông B về số tiền 1.000.000 đồng là giá trị gốc mai của bà N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần lãi suất chậm thi hành án, án phí, chi phí định giá và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/6/2021 nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Quốc B bồi thường cho ông X số tiền 10.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư N trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông X về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số cây mai của ông X đã chết, do hiện nay số mai đã chết không định giá được nên không xác định giá trị bao nhiêu. Tại phiên tòa phúc thẩm ông X thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông X.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông X có ý kiến thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông B bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông X.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Quốc B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc B phải bồi thường thiệt hại cho ông X gồm: 02 cái chậu trồng mai bị bể trị giá 300.000 đồng, 08 cây mai bị chết trong đó 02 gốc mai trắng trị giá 10.000.000 đồng, 02 gốc mai vàng trị giá 4.000.000 đồng, 04 gốc mai vàng gồm 02 gốc mai lớn trị giá 10.000.000 đồng, 02 gốc mai nhỏ trị giá 3.000.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại là 27.300.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm thì ông X rút một phần yêu cầu đối với 1.000.000 đồng phần giá trị gốc mai của bà N, ông chỉ yêu cầu ông B bồi thường số tiền 26.300.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc B không đồng ý bồi thường số tiền 26.300.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông X, do ông không đập phá 08 cây mai của ông X, ông chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại 02 cái chậu bị bể trị giá 300.000 đồng.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn ông X cho rằng khi ông B vào đập phá thì ông B có lật ngã các chậu mai có cây văng ra ngoài, có cây còn nằm trong chậu, khi ông báo với chính quyền địa phương thì chính quyền yêu cầu giữ nguyên hiện trạng để xác minh, sau đó kêu ông B mua phân thuốc về trồng nhưng ông B không trồng nên ông X bỏ mặc không trồng lại các cây mai. Ông B cũng xác định khi ông nghe vợ ông X chửi thì ông có sang nhà ông X và lật ngã 02 chậu mai của ông X, trong đó có 01 chậu mai vàng nhỏ và 01 chậu không biết mai gì. Khi chính quyền địa phương lập biên bản xác minh xong thì có kêu ông Bão mua phân dừa và thuốc trồng kiểng đưa ông X để ông X trồng lại 02 gốc mai mà ông làm lật nhưng ông X không trồng lại mà bỏ mặc cho mai chết.

Xét thấy, mặc dù ông B không thừa nhận việc làm chết 08 cây mai của ông X như trình bày của ông X. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác minh có sự việc cãi vã giữa ông B và vợ của ông X, đồng thời ông B có hành vi xô ngã các chậu mai của ông X. Căn cứ theo quy định tại tiểu mục 1.3 mục 1 phần I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố: "*...phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại...*". Xét thấy, hành vi của ông B là một phần nguyên nhân dẫn đến thiệt hại các cây mai của ông X, ông X cũng có lỗi một phần do ông bỏ mặc cho thiệt hại xảy ra. Do đó, cả ông X và ông B phải cùng chịu đối với phần tài sản của ông X bị thiệt hại là phù hợp.

Về phần giá trị tài sản bị thiệt hại: ông X xác định thiệt hại là 27.300.000 đồng, ông B không thừa nhận thiệt hại như ông X trình bày. Mặc dù không tiến hành thẩm định giá trị thực tế của cây mai nhưng ông X đã cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm số cây mai do ông X làm công đổi về, được các chủ mai xác nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông X thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông B bồi thường cho ông X số tiền là 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông X thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo thuận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa, chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

[4]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông X không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 682.000 đồng theo biên lai thu của cơ quan thi hành án huyện H.

Ông B phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông X không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu của cơ quan thi hành án.

[5]. Về chi phí tố tụng: Ông X được nhận lại tạm ứng chi phí tố tụng là 3000.000 đồng theo phiếu thu của Tòa án nhân dân huyện H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tiểu mục 1.3 mục 1 phần I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2021/DS-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện H.

Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mừng X về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc B bồi thường thiệt hại giá trị 08 gốc mai và 02 cái chậu trồng mai.

Buộc ông Nguyễn Quốc B phải bồi thường cho ông Nguyễn Mừng X giá trị của 08 gốc mai với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và giá trị của 02 cái chậu trồng mai với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ khi ông X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Quốc B không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Mừng X không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 682.000đ (Sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006236 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án huyện H.

Ông Nguyễn Quốc B phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Mừng X không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004069 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án huyện H.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Mừng X được nhận lại tạm ứng chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo phiếu thu số 02 ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện H.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện H;
- THA huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Tấn